

Số: 476/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 667/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2020 về việc, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Huyền T, sinh năm 1990; thường trú: 61A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Võ Thành H, sinh năm 1987; thường trú: Ấp 2, xã P huyện B, tỉnh B; tạm trú: 61A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Huyền T và ông Võ Thành H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Huyền T và ông Võ Thành H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị Huyền T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Võ Thanh N, sinh ngày 01/7/2014 và Võ Thành P, sinh ngày 29/02/2016.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Huyền T không yêu cầu ông Võ Thành H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Huyền T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046819 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- UBND phường B, thành phố T, tỉnh B (theo GCN số 53, quyền số 01/2013 ngày 26/6/2013);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương